

Số: 1030/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 989/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh **Hoàng Tuấn A** - sinh năm 1974; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: 196 phố T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

+ Chị **Vũ Bạch L** - sinh năm 1973; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: 196 phố T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Hoàng Tuấn A và chị Vũ Bạch L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/3/2000 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Nay anh A, chị L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh A, chị L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Hoàng Minh Q (nam), sinh ngày 22/4/2000 và Hoàng Nam Q (nam), sinh ngày 25/10/2004. Các con chung của anh chị đều đã thành niên.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh A, chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh A, chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh A, chị L tự nguyện thỏa thuận để anh A nộp cả tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, anh A, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Tuấn A và chị Vũ Bạch L.

- Về con chung: Anh A, chị L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Hoàng Minh Q (nam), sinh ngày 22/4/2000 và Hoàng Nam Q (nam), sinh ngày 25/10/2004. Các con chung của anh chị đều đã thành niên.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh A, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Anh A, chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh A, chị L để anh A nộp cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2144382 ngày 05/11/2024 ký bởi Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

VŨ LỆ QUYÊN